

Số: 546/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 517/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Lê Đình P, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 14, kiệt 92 đường Dương Văn A, phường Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình P và chị Nguyễn Thị Kim O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Đình P và chị Nguyễn Thị Kim O xác nhận có một con chung là Lê Đình Thái B, sinh ngày 03/02/2012; giao cháu Lê Đình Thái B cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, hiện nay cháu Lê Đình Thái B đang ở với chị Nguyễn Thị Kim O; anh Lê Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000

đồng/tháng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Lê Đình Thái B đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đình P, chị Nguyễn Thị Kim O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh Lê Đình P, chị Nguyễn Thị Kim O mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Lê Đình P, chị Nguyễn Thị Kim O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005993 ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Lê Đình P, chị Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Xuân Phú;
- (ĐKKH số 88, ngày 05/10/2012)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh